

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết
tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Chính phủ
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TCD, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 03-03-2021 10:50:53
+07:00

Lê Quang Tiến

QUY ĐỊNH**Cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thời hiệu, thẩm quyền và tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

2. Người có thẩm quyền, cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thi hành quyết định cưỡng chế theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Nguyên tắc cưỡng chế thực hiện theo quy định tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) và Quy định này như sau:

1. Việc cưỡng chế phải tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.

2. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

3. Không thực hiện cưỡng chế trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; trong thời gian 15 ngày trước và sau Tết nguyên đán; các ngày truyền thống đối với các đối tượng chính sách nếu họ là người bị cưỡng chế và các trường hợp đặc biệt khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong tục, tập quán tại địa phương.

4. Trước khi tổ chức cưỡng chế phải thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và thuyết phục tổ chức, cá nhân liên quan tự nguyện, tự giác chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

5. Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên liên quan, nếu thỏa thuận đó không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận đó có thể thực hiện ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình thi hành quyết định.

Điều 4. Điều kiện thực hiện cưỡng chế quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện khi có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 59 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP về bổ sung khoản 3 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP như sau:

1. Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định và đã được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất tranh chấp đã vận động, thuyết phục mà không chấp hành.

2. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất tranh chấp.

3. Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực thi hành.

4. Người bị cưỡng chế đã nhận được quyết định cưỡng chế.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản.

Điều 5. Thời hiệu giải quyết tranh chấp lần hai và hiệu lực thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thời hiệu giải quyết tranh chấp lần hai và hiệu lực thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thực hiện theo quy định của khoản 58 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP về bổ sung Điều 90a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP như sau:

1. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu hoặc không quá 45 ngày đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp huyện) nơi có đất ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế.

2. Việc tạm ngừng tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật chỉ được thực hiện khi có văn bản tạm đình chỉ của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương II

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI**

Điều 7. Tổ chức thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần một (hoặc lần hai) có hiệu lực thi hành mà một trong các bên tranh chấp không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, UBND cấp huyện giao Thanh tra huyện (hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường) xem xét, tổ chức cưỡng chế khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Cơ quan được giao tham mưu, chủ trì tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế và thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

Điều 8. Ban hành Quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế

1. Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cưỡng chế của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện giao Thanh tra huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã nơi có đất tranh chấp làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (nếu có) để động viên, tuyên truyền, thuyết phục, yêu cầu các bên chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật. Kết quả làm việc phải lập thành biên bản (theo Mẫu số 1 phụ lục kèm theo).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thanh tra cấp huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường) phải báo cáo kết quả gửi kèm theo Biên bản làm việc với các bên tranh chấp trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế; báo cáo gồm có các nội dung cơ bản: Việc triển khai thực hiện; quá trình giải thích, tuyên truyền, thuyết phục; yêu cầu của các bên tranh chấp; nhận xét và kiến nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban cưỡng chế, nếu đối tượng phải thực hiện không tự nguyện chấp hành (theo Mẫu số 2 phụ lục kèm theo).

3. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo quy định tại Khoản 2 Điều này, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế (theo Mẫu số 3 phụ lục kèm theo).

4. Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế (theo Mẫu số 4 phụ lục kèm theo).

5. Thành phần Ban cưỡng chế

a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là trưởng ban;

b) Thành viên đại diện cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, gồm: Thanh tra, tư pháp, tài nguyên và môi trường, tài chính kế hoạch, y tế, quản lý đô thị (hoặc kinh tế và hạ tầng); đại diện lãnh đạo, công chức địa chính, tư pháp UBND cấp xã nơi có đất và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

6. Trách nhiệm của Ban cưỡng chế

a) Thực hiện vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế;

b) Trường hợp người bị cưỡng chế chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai thì Ban cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc chấp hành. Việc thực hiện các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban cưỡng chế;

c) Trường hợp người bị cưỡng chế không chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai sau khi đã được vận động, thuyết phục thì Ban cưỡng chế tổ chức thực hiện cưỡng chế và buộc người bị cưỡng chế thực hiện các nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

7. Thời gian cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai là không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế. Trong trường hợp khó khăn, phức tạp Ban thực hiện cưỡng chế báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét gia hạn. Việc gia hạn chỉ được thực hiện một lần và thời gian gia hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định gia hạn.

Điều 9. Gửi, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế

1. Ngay sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban cưỡng chế, người có thẩm quyền cưỡng chế phải gửi cho Ban thực hiện cưỡng chế, cơ quan tham mưu thực hiện cưỡng chế, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp để phối hợp thực hiện.

2. Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cưỡng chế, UBND cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan và lập biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế (theo Mẫu số 5 phụ lục kèm theo). Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm trong trường hợp người bị cưỡng chế cư trú ngoài địa bàn cấp huyện nơi quyết định cưỡng chế và thông báo cho người bị cưỡng chế biết.

3. Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản (*theo Mẫu số 5 phụ lục kèm theo và ghi rõ lý do không ký biên bản*) về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.

4. Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận hoặc quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

5. Quyết định cưỡng chế được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất tranh chấp. Thời hạn niêm yết là 05 ngày làm việc trước khi thực hiện cưỡng chế. Việc niêm yết và kết thúc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của Trưởng xóm, tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi có đất tranh chấp (*theo Mẫu số 6 phụ lục kèm theo*).

6. Thời hạn thi hành quyết định cưỡng chế là 15 ngày, kể từ ngày đối tượng bị cưỡng chế nhận quyết định cưỡng chế hoặc quyết định cưỡng chế đã được giao theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này; trường hợp quyết định cưỡng chế có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 15 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó.

Điều 10. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch tiến hành cưỡng chế

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế có trách nhiệm thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng nơi có đất tiến hành cưỡng chế, chủ trì xây dựng kế hoạch tiến hành cưỡng chế, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cưỡng chế và lập dự toán kinh phí trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt.

2. Đối với trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thì Ban thực hiện cưỡng chế gửi Văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường vào kế hoạch cưỡng chế trước khi Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch cưỡng chế.

3. Kế hoạch tiến hành cưỡng chế phải có các nội dung cơ bản về: Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương pháp cưỡng chế; lực lượng tham gia, hỗ trợ; tổ chức và kinh phí thực hiện. Dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó; phương án bố trí nơi ở cho người phải di chuyển chỗ ở khi thực hiện cưỡng chế (nếu có); trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan (*theo Mẫu số 7 phụ lục kèm theo*).

4. Sau khi kế hoạch tiến hành cưỡng chế được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế họp triển khai, phổ biến kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, lực lượng trực tiếp cưỡng chế, lực lượng tham gia cưỡng chế; ban hành thông báo cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; yêu cầu đối với người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan di dời tài sản, bất động sản, cây trồng, vật nuôi, công trình kiến trúc trên đất (sau đây gọi chung là tài sản) ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế trước khi bắt đầu tiến hành cưỡng chế (*theo Mẫu số 8 phụ lục kèm theo*).

5. Cơ quan công an có trách nhiệm đảm bảo trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế, lực lượng phòng cháy chữa cháy; Trường hợp cần thiết, Ban Cưỡng chế giao cho Cơ quan quân sự cấp huyện kiểm tra, rà soát chặt chẽ việc rà phá bom mìn tại khu vực cưỡng chế; Ban cưỡng chế phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, đài truyền hình để kịp thời thông tin, tuyên truyền đến người dân.

Điều 11. Tổ chức thực hiện cưỡng chế

1. Trên cơ sở quyết định cưỡng chế, kế hoạch tiến hành cưỡng chế đã được phê duyệt, Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với các cơ quan tiến hành cưỡng chế ngoài thực địa với sự tham gia chứng kiến của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện xóm, tổ dân phố nơi có đất cưỡng chế.

2. Trước khi bắt đầu việc cưỡng chế, người chủ trì cưỡng chế đọc, công bố công khai nội dung quyết định cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế, thời hạn thực hiện việc cưỡng chế; nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người bị cưỡng chế, người thực hiện cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

a) Trường hợp người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt thì vẫn tiến hành cưỡng chế nhưng phải có đại diện của UBND cấp xã và 02 người do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã giới thiệu chứng kiến;

b) Trước khi cưỡng chế, nếu người bị cưỡng chế tự nguyện chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc chấp hành và phải được thành phần tham dự, người bị cưỡng chế ký tên hoặc điểm chỉ (*theo Mẫu số 9 phụ lục kèm theo*). Việc thực hiện các nội dung trong quyết định giải quyết tranh chấp đất đai được thực hiện ngay sau khi lập biên bản dưới sự giám sát của Ban thực hiện cưỡng chế;

c) Trường hợp nếu người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan không tự nguyện chấp hành thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi nhận việc không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật (*theo Mẫu số 10 phụ lục kèm theo*); đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện vận động, thuyết phục, đối thoại và yêu cầu người bị cưỡng chế, người

có nghĩa vụ liên quan có tài sản trên đất phải tự di dời tài sản ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế, nếu cố tình không thực hiện thì Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại không thành (theo Mẫu số 11 phụ lục kèm theo) và yêu cầu lực lượng cưỡng chế đưa người bị cưỡng chế ra khỏi nơi cưỡng chế; đồng thời thực hiện tháo dỡ nhà, các công trình, vật kiến trúc, di dời tài sản, cây trồng, vật nuôi ra khỏi nơi cưỡng chế theo quy định;

d) Việc cưỡng chế phải được lập thành biên bản, giao cho người bị cưỡng chế một bản; biên bản phải được thành phần tham dự cưỡng chế ký tên; trường hợp người bị cưỡng chế vắng mặt hoặc từ chối ký biên bản thì phải ghi lý do vào biên bản (theo Mẫu số 12 phụ lục kèm theo).

3. Ngay sau khi thực hiện xong việc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền đo đạc và lập biên bản bàn giao đất tại thực địa cho người sử dụng hợp pháp, biên bản bàn giao đất phải có chữ ký của đại diện Ban thực hiện cưỡng chế, người nhận bàn giao đất và xác nhận của chính quyền địa phương (theo Mẫu số 13 phụ lục kèm theo).

4. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cưỡng chế ngoài thực địa, Ban thực hiện cưỡng chế họp đánh giá kết quả thực hiện cưỡng chế và báo cáo kết quả cưỡng chế đến người ra quyết định cưỡng chế. Báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai (theo Mẫu số 14 phụ lục kèm theo).

5. Căn cứ biên bản bàn giao đất của Ban thực hiện cưỡng chế, cơ quan có thẩm quyền tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế, người có liên quan từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế bàn giao tài sản theo biên bản đã lập khi cưỡng chế cho UBND cấp xã trông giữ, bảo quản theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản, trừ các loại tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Quy định này. Khi bàn giao tài sản cho UBND cấp xã, Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản bàn giao.

Điều 12. Xử lý tài sản sau khi thực hiện quyết định cưỡng chế

Trường hợp người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan từ chối nhận tài sản đã được di dời khỏi nơi cưỡng chế, thì Ban thực hiện cưỡng chế xử lý như sau:

1. Đối với tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng (thủy sản, hoa màu, hàng tươi sống, thực phẩm và các vật phẩm khác) thì trong thời hạn 02 ngày, Ban thực hiện cưỡng chế thông báo cho chủ sở hữu tài sản nhận ngay sau khi tiến hành cưỡng chế.

a) Việc thông báo phải được lập biên bản, nếu người bị cưỡng chế từ chối nhận tài sản thì Ban thực hiện cưỡng chế chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính

hoặc tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập bán thanh lý tài sản; chủ tài sản phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, chênh lệch giá đối với tài sản đó.

b) Việc bán tài sản không bảo quản được, dễ bị hư hỏng phải được lập thành biên bản, có chữ ký của thành phần tham gia bán tài sản, chủ sở hữu tài sản (nếu có), đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, người mua tài sản (*theo Mẫu số 15 phụ lục kèm theo*).

c) Số tiền bán tài sản thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc vận chuyển, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền còn lại.

2. Đối với các tài sản như vật liệu nổ công nghiệp hoặc các tài sản khác mà người bị cưỡng chế không được phép quản lý, lưu giữ, sử dụng theo quy định của pháp luật thì Ban thực hiện cưỡng chế phải lập biên bản và bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật. Người bị cưỡng chế phải chịu toàn bộ các chi phí cho việc vận chuyển, quản lý, bảo quản tài sản.

3. Đối với tài sản bảo quản được, Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản ghi rõ số lượng, chủng loại, tình trạng từng loại tài sản và tạm giữ tài sản (*theo Mẫu số 16 phụ lục kèm theo*) và lập biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản tạm giữ cho UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp hoặc cơ quan có trách nhiệm chủ trì thực hiện cưỡng chế thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản; biên bản tạm giữ tài sản phải ký tên của đại diện bên bàn giao, bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý, chủ sở hữu tài sản, đại diện chính quyền địa phương hoặc 02 người chứng kiến (*theo Mẫu số 17 phụ lục kèm theo*).

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện cưỡng chế xong, Ban thực hiện cưỡng chế phải: Ban hành thông báo nhận tiền, tài sản cho người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan (*theo Mẫu số 18 phụ lục kèm theo*); niêm yết công khai thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế, thông báo thời gian, địa điểm để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp nhận tiền, tài sản; việc niêm yết phải lập thành biên bản.

5. Trường hợp quá 06 tháng, kể từ ngày niêm yết công khai thông báo nhận tiền, tài sản quy định tại Khoản 4 Điều này mà chủ sở hữu tài sản không đến nhận tiền, tài sản thì cơ quan chủ trì cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế thành lập Hội đồng định giá tài sản để bán đấu giá theo quy định của pháp luật; số tiền thu được, sau khi trừ các chi phí cho việc bán đấu giá tài sản, vận chuyển, trông giữ, bảo quản, xử lý tài sản sẽ được gửi tiết kiệm loại không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng và thông báo cho cá nhân, tổ chức có tài sản biết để nhận khoản tiền đó. Đối với tài sản tạm quản lý nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc không bán được thì cơ quan chủ trì cưỡng chế tham mưu người ra quyết định cưỡng chế thành lập hội đồng tiêu hủy gồm: Cơ quan chủ trì cưỡng chế là Chủ tịch hội đồng; đại diện cơ quan tài chính, tư pháp cùng cấp; đại diện cơ quan có liên quan là thành viên.

Điều 13. Tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế

1. Việc tạm đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định tạm đình chỉ thi hành của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Khi hết thời hạn tạm đình chỉ thì quyết định cưỡng chế phải được tổ chức thi hành.

2. Việc đình chỉ thi hành quyết định cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ cưỡng chế

1. Chủ tịch UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn lưu trữ hồ sơ cưỡng chế. Hồ sơ cưỡng chế lưu trữ gồm có:

a) Đơn đề nghị cưỡng chế, Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật;

b) Quyết định cưỡng chế;

c) Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế và Kế hoạch tiến hành cưỡng chế;

d) Biên bản làm việc với các bên tranh chấp đất đai; biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế; biên bản niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; biên bản ghi nhận việc không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại không thành; biên bản cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; biên bản bàn giao đất cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; biên bản bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế; biên bản tạm giữ tài sản trong quá trình cưỡng chế; biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản tạm giữ trong quá trình cưỡng chế và các biên bản khác (nếu có);

đ) Thông báo cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;

e) Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp đất đai; báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;

g) Hình ảnh, thiết bị lưu trữ ghi hình, ghi âm (nếu có) và các văn bản khác.

2. Tài liệu trong hồ sơ phải đánh số thứ tự, lập bảng kê tài liệu. Trưởng Ban thực hiện cưỡng chế lập biên bản bàn giao tài liệu cho cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao lưu trữ hồ sơ cưỡng chế theo quy định. Biên bản bàn giao tài liệu cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 19 phụ lục kèm theo.

Điều 15. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về việc cưỡng chế và xử lý việc lấn, chiếm đất đã cưỡng chế

1. Người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính về việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về việc cưỡng chế thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về việc cưỡng chế thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

3. Người bị cưỡng chế, người có nghĩa vụ liên quan có hành vi lấn, chiếm đất đã bị cưỡng chế thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất bị cưỡng chế có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 208 Luật Đất đai năm 2013 và xử lý các vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực chuyên ngành khác theo quy định, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo với Chủ tịch UBND cấp huyện để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Kinh phí cưỡng chế

Kinh phí thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai do Nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai ban hành trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành nếu không tự nguyện chấp hành và một trong các bên tranh chấp có đơn đề nghị cưỡng chế mà chưa tổ chức cưỡng chế thì thực hiện cưỡng chế theo Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại liên quan đến việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo nhiệm vụ phân công và theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan Công an có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế; xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình cưỡng chế, thống nhất với Ban thực hiện cưỡng chế các phương án bảo vệ; kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm an toàn cho người, tài sản của nhà nước và của công dân trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế.

4. UBND cấp xã nơi thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế, cơ quan, đơn vị có liên quan vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế; tổ chức thực hiện việc giao, niêm yết công khai quyết định cưỡng chế; tham gia thực hiện cưỡng chế, phối hợp thực hiện di chuyển tài sản, bảo quản và lưu giữ tài sản theo nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế và Ban thực hiện cưỡng chế khi có yêu cầu.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

Phụ lục**MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG THỰC HIỆN CƯỜNG CHẾ THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI**

(Kèm theo Quyết định số **09**/2021/QĐ-UBND ngày **26** tháng **02** năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 1	Biên bản làm việc với các bên tranh chấp đất đai (do Thanh tra huyện hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tổ chức thực hiện)
Mẫu số 2	Báo cáo kết quả làm việc với các bên tranh chấp đất đai (do Thanh tra huyện hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì báo cáo)
Mẫu số 3	Quyết định cưỡng chế
Mẫu số 4	Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế
Mẫu số 5	Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế
Mẫu số 6	Biên bản niêm yết công khai quyết định cưỡng chế
Mẫu số 7	Kế hoạch tiến hành cưỡng chế
Mẫu số 8	Thông báo cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 9	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 10	Biên bản ghi nhận việc không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 11	Biên bản vận động, thuyết phục, đối thoại không thành (do Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện)
Mẫu số 12	Biên bản cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 13	Biên bản bàn giao đất cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 14	Báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 15	Biên bản bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 16	Biên bản tạm giữ tài sản trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 17	Biên bản bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản tạm giữ trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 18	Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai
Mẫu số 19	Biên bản bàn giao hồ sơ cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Làm việc với các bên tranh chấp đất đai
(do Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện)

Thực hiện Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... / ... /... của (4) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai;

Hôm nay, vào hồi.... giờ ... ngày .../.../..., tại (5),

I. CHÚNG TÔI GỒM:

1. Đại diện (2).....

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Đại diện UBND xã.....

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

.....

3. Đại diện UBMT Tổ quốc xã.....

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

.....

4. Các bên tranh chấp

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

.....

5. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan

- Ông (bà) chức vụ (nếu có)

.....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC (6)

.....

.....

III. KẾT QUẢ LÀM VIỆC (7)

.....

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện có tên trên 01 bản./.

CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC TRANH CHẤP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI CÓ QUYỀN
VÀ NGHĨA VỤ LIÊN QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
UBND (1)**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-
- (1). Tên cơ quan chủ quản.
 - (2). Tên cơ quan được giao chủ trì.
 - (3). Ghi tên địa danh.
 - (4). Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
 - (5). Ghi nơi lập biên bản làm việc.
 - (6). Ghi nội dung làm việc: Vận động, giải thích, thuyết phục các bên chấp hành quyết định; ý kiến của các bên.
 - (7). Ghi kết quả làm việc.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-PTNMT

(3), ngày.....tháng....năm

BÁO CÁO

Kết quả làm việc với các bên tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... /... /... của (4) ... về việc giải quyết tranh chấp đất đai;

... (2) báo cáo kết quả vận động, thuyết phục chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai như sau:

1. Việc triển khai thực hiện:
2. Quá trình vận động thuyết phục, kết quả:
3. Yêu cầu của các bên tranh chấp:
4. Nhận xét và kiến nghị (5):

Hồ sơ kèm: Biên bản làm việc với các bên tranh chấp đất đai.

Trên đây là Báo cáo của (2).... về kết quả làm việc với các bên tranh chấp, người có quyền và nghĩa vụ liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND cấp huyện nơi có đất tranh chấp;
- (4);
- Lưu:...

.....
 (Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)

(1). Tên cơ quan chủ quản.

(2). Tên cơ quan được giao chủ trì.

(3). Ghi tên địa danh.

(4). Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

(5). Nhận xét và kiến nghị ban hành Quyết định cưỡng chế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

(2), ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ... (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2020/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Để bảo đảm thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số ... /QĐ- ngày ... tháng ... năm ... do (3)... ký;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra hoặc Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ... /TTr- ngày ... tháng ... năm ...;

Tôi: ..., chức vụ: ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số .../QĐ-.... ngày ... tháng ... năm của (3) đối với:

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinhQuốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD
số:Cấp ngày: Nơi cấp:

- Nội dung cưỡng chế:

- Lý do cưỡng chế:

- Biện pháp cưỡng chế gồm:(4).

- Thời gian thực hiện:...(5), kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Địa điểm thực hiện:..... (6).

- Cơ quan chủ trì cưỡng chế:

- Cơ quan phối hợp:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao/Gửi cho ông (bà)/tổ chức...(7) để chấp hành.

Ông (Bà)/Tổ chức bị cưỡng chế có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Giao...(8) để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3)
- Lưu: VT.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1). Tên cấp huyện.

(2). Ghi tên địa danh.

(3). Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

(4). Ghi rõ biện pháp cưỡng chế được áp dụng.

(5). Ghi rõ thời gian tổ chức cưỡng chế.

(6). Ghi rõ địa điểm tổ chức cưỡng chế.

(7). Ghi họ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành Quyết định (người bị cưỡng chế).

(8). Ghi rõ tên cơ quan chủ trì cưỡng chế; cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

(2)....., ngày.....tháng...năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành
Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ... (1)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2020/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch UBND (1) ... cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai;

Xét đề nghị của Chánh thanh tra hoặc Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr... ngày ... tháng ... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Chủ tịch.... (3) về việc giải quyết tranh chấp đất... gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông (bà).....Phó Chủ tịch UBND huyện (thị xã, thành phố) - Trưởng Ban;
2. Ông (bà).....Trưởng phòng TN-MT huyện (thị xã, thành phố) - Phó Trưởng Ban;
3. Ông (bà).....Chánh Thanh tra, huyện (thị xã, thành phố) - Thành viên;
4. Ông (bà).....Trưởng phòng Tài chính - Thành viên;
5. Ông (bà).....Trưởng phòng Tư pháp - Thành viên;
6. Ông (bà).....Trưởng phòng..... - Thành viên;
7. Ông (bà).....Chủ tịch UBND xã, (phường, thị trấn) - Thành viên;
8. Ông (bà)..... Chủ tịch UBMT tổ quốc xã, phường, thị trấn.....- Thành viên;

9. Ông (bà) Trưởng xóm, tổ dân phố..... - Thành viên.

Điều 2.

1. Ban thực hiện cưỡng chế có nhiệm vụ.....(4)
2. Ban thực hiện cưỡng chế tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1, ..(5),.. (6).. và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- (3);
- Lưu: VT.

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1). Tên cấp huyện.

(2). Ghi tên địa danh.

(3). Ghi tên cơ quan ban hành quyết định.

(4). Nhiệm vụ của Ban thực hiện cưỡng chế.

(5). Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

(6). Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân là người bị cưỡng chế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN
Giao nhận quyết định cưỡng chế

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /.../ .., tại (3)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND (1).....

- Ông (bà).....chức vụ

2. Đại diện người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức) địa
chỉ

Đã giao Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... /.../.... của Chủ tịch UBND ... (4)
cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Việc giao nhận Quyết định hoàn thành hồi ... giờ ... ngày .../ .../ ..,

Biên bản giao nhận Quyết định cưỡng chế đã được đọc lại cho những người có tên
nêu trên nghe, ký xác nhận; biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01
bản gửi cho Ban thực hiện cưỡng chế./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG

(Xác nhận, ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

(1). Tên cấp xã.

(2). Ghi tên địa danh.

(3). Ghi địa chỉ nơi gửi Quyết định cưỡng chế.

(4). Ghi tên cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế.

Trường hợp người nhận quyết định cưỡng chế không nhận thì ghi rõ lý do không ký biên
bản, có xác nhận của chính quyền địa phương để làm căn cứ giải quyết tiếp theo.

ỦY BAN NHÂN DÂN
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)....., ngày.....tháng...năm

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai quyết định cưỡng chế

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / ... /, tại (3)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND xã (1)

- Ông (bà)chức vụ

2. Đại diện UBMT Tổ quốc Việt Nam (1)

- Ông (bà)chức vụ

3. Đại diện xóm, tổ dân phố

- Ông (bà)chức vụ

Lập biên bản về việc niêm yết công khai Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... / ... / ... của Chủ tịch UBND ... (5) cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai .

Thời gian niêm yết: Từ ngày...tháng...năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm

Biên bản gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho các bên có tên trên, Ban thực hiện cưỡng chế 01 bản./.

ĐẠI DIỆN UBND (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN UBMT
TỔ QUỐC VIỆT NAM....(1)**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỞNG XÓM/TỔ DÂN PHỐ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

(1). Tên cấp xã.

(2). Ghi tên địa danh.

(3). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(4). Ghi bản (hoặc thôn, tổ dân phố ...)

(5). Tên cấp huyện.

ỦY BAN NHÂN DÂN...(1)
BAN THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ
(Theo Quyết định số:.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm

Số:/KH-BTHCC

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH CƯỠNG CHẾ

Thực hiện Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../.... của Chủ tịch UBND ... (1) cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../.... của Chủ tịch UBND ... (1) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Ban thực hiện cưỡng chế lập kế hoạch tiến hành cưỡng chế như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. NỘI DUNG CƯỠNG CHẾ

..... (4)

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH CƯỠNG CHẾ

..... (5)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện.
2. Chế độ thông tin, báo cáo.
3. Thành viên tiến hành cưỡng chế; lực lượng tham gia hỗ trợ.
4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cưỡng chế.
5. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
6. Những vấn đề khác (nếu có)

PHÊ DUYỆT CỦA NGƯỜI RA
QUYẾT ĐỊNH CƯỠNG CHẾ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN THỰC HIỆN
CƯỠNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(1). Tên cấp huyện ban hành Quyết định cưỡng chế.

(2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.

(3). Ghi tên địa danh.

(4). Đối tượng, nội dung, thời gian, địa điểm cưỡng chế; dự kiến các tình huống phát sinh và phương án ứng phó;

(5). Phương pháp, cách thức tiến hành cưỡng chế.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-BTHCC

(3)....., ngày.....tháng.....năm

THÔNG BÁO

Cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Ban thực hiện cưỡng chế thông báo cưỡng chế thi hành Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của (5)... về việc giải quyết tranh chấp đất đai đối với:

1. Người bị cưỡng chế: (6)

Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:...

Cấp ngày: Nơi cấp:

2. Thời gian, địa điểm cưỡng chế

- (7)

- (8)

Ban thực hiện cưỡng chế yêu cầu đối với người bị cưỡng chế, người có quyền và nghĩa vụ liên quan di dời xong tài sản trên đất ra khỏi nơi thực hiện cưỡng chế trước khi bắt đầu tiến hành cưỡng chế.

Trên đây là thông báo của Ban thực hiện cưỡng chế về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để người bị cưỡng chế và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Người bị cưỡng chế;
- Thành viên Ban thực hiện cưỡng chế;
- Người ban hành Quyết định cưỡng chế (b/c);
- Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì;
- UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế;
- UBND cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế;
-
- Lưu:.....

**TRƯỞNG BAN THỰC HIỆN
 CƯỖNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.

(2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.

- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
- (5). Chức danh, cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.
- (6). Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân; tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.
- (7). Ghi thời gian bắt đầu tiến hành cưỡng chế.
- (8). Ghi địa điểm cưỡng chế.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN

Ghi nhận sự tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Hôm nay, ngày .../.../... tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của Chủ tịch UBND ... (5)

Ông (bà) chức vụ

Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện UBND (6)

Ông (bà) chức vụ

3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (6)

Ông (bà) chức vụ

4. Người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức) địa chỉ

5. Cơ quan, tổ chức phối hợp (nếu có):

Ông (bà) chức vụ

Sau khi vận động, thuyết phục người bị cưỡng chế, ông (bà)/tổ chức có tên trong Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../... của ... (5) đã tự nguyện thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

- Nội dung sự tự nguyện thi hành gồm: (7)

- Thời gian thực hiện: (8), kể từ ngày lập biên bản.

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người bị cưỡng chế và các cơ quan có tên trên 01 bản./.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
UBMT TỔ QUỐC VIỆT NAM (6).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN
UBND (6).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

ĐẠI DIỆN
BAN THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.*
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.*
- (3). Ghi tên địa danh .*
- (4). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.*
- (5). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.*
- (6). Ghi tên xã, phường, thị trấn.*
- (7). Ghi đầy đủ cụ thể từng vấn đề, nội dung phải thực hiện.*
- (8). Ghi số ngày thực hiện, nhưng không quá 03 ngày.*

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng, ...năm

BIÊN BẢN

Ghi nhận việc không tự nguyện chấp hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../... của (5)

Ông (bà) chức vụ

Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện UBND (6)

Ông (bà) chức vụ

3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (6)

Ông (bà) chức vụ

4. Người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức) địa chỉ

5. Với sự chứng kiến của: (7).....

Ông (bà) chức vụ

Ngày .../.../... Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../... của(5) đã có Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai với ông (bà)/tổ chức có tên trong Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /.../ ... của ... (5) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Đến nay ông (bà)/tổ chức ... chưa thực hiện đầy đủ các nội dung giải quyết tranh chấp đất đai tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... /... /... của... về việc giải quyết tranh chấp đất đai;

Cụ thể gồm (8).....

.....

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người bị cưỡng chế và các cơ quan có tên trên 01 bản./.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
UBMT TỔ QUỐC VIỆT NAM (6).....**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
UBND (6).....**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN (NẾU CÓ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
BAN THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
 - (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
 - (3). Ghi tên địa danh.
 - (4). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
 - (5). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
 - (6). Ghi tên xã, phường, thị trấn
 - (7). Ghi họ tên, tên, địa chỉ, năm sinh, số chứng minh nhân dân (nếu có) của người kiến.
 - (8). Ghi các nội dung chưa thực hiện.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Vận động, thuyết phục, đối thoại không thành
(do Ban thực hiện cưỡng chế tổ chức thực hiện)

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (4)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số/QĐ-UBND
ngày/...../..... của (5)

Ông (bà) chức vụ

Ông (bà) chức vụ

.....

2. Đại diện UBND (6)

Ông (bà) chức vụ

.....

3. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (6)

Ông (bà) chức vụ

.....

4. Người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức) địa chỉ

5. Với sự chứng kiến của: (7) (nếu có)

Ông (bà) chức vụ

.....

Chúng tôi đã vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế là ông (bà)/tổ chức có tên trong Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /.../... của ... (5) nhưng ông (bà)/tổ chức không tự nguyện thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Biên bản gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người bị cưỡng chế và các cơ quan có tên trên 01 bản./.

CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
UBMT TỔ QUỐC VIỆT NAM (6).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
UBND (6).....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN (NẾU CÓ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN
BAN THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
 - (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
 - (3). Ghi tên địa danh.
 - (4). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
 - (5). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
 - (6). Ghi tên xã, phường, thị trấn.
 - (7). Ghi họ tên, tên, địa chỉ, năm sinh, số chứng minh nhân dân (nếu có) của người kiến.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /.. /...của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (5)....., chúng tôi gồm:

1. Thành phần Ban thực hiện cưỡng chế

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Cơ quan phối hợp: (Họ tên, chức vụ, đơn vị) (6)

.....

.....

Với sự chứng kiến của: (Họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có)

.....

.....

Tiến hành cưỡng chế thực hiện Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai đối với (7) Ông (Bà)/Tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi cấp:

Biện pháp cưỡng chế gồm: (8)

Diễn biến quá trình cưỡng chế:

Kết quả cưỡng chế:

Thái độ chấp hành của người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế:

Việc cưỡng chế kết thúc hồi.... giờ ngày ... tháng ... năm

Biên bản gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản./.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ nếu có)

**TRƯỞNG BAN THỰC HIỆN
CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG
CHẾ HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ
(NẾU CÓ)**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
- (5). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
- (6). Ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ, cơ quan của người tham gia cưỡng chế.
- (7). Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân/tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh đối với tổ chức bị cưỡng chế.
- (8). Ghi rõ biện pháp cưỡng chế đã áp dụng.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Bản giao đất cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /.../... tại (4), chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20...

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện đối tượng nhận bản giao đất

- Ông (bà) chức vụ (nếu có).....

3. Đại diện UBND (5)

- Ông (bà) chức vụ

4. Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

.....

Tiến hành bản giao đất cho người sử dụng hợp pháp cụ thể như sau:(6)

.....
 Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., gồm ... trang, được lập thành ... bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho các bên có tên trên, Ban thực hiện cưỡng chế 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN ĐỐI TƯỢNG
 NHẬN BẢN GIAO ĐẤT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN UBND (5)
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
 BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên)

(1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.

(2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.

(3). Ghi tên địa danh.

(4). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(5). Ghi tên cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế.

(6). Ghi cụ thể nội dung bản giao đất (đối tượng (tổ chức, cá nhân) được nhận đất, diện tích đất, sơ đồ thửa đất kèm theo...).

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-BTHCC

(3)....., ngày.....tháng....năm

BÁO CÁO

Báo cáo kết quả cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của(4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../..... Ban thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế tại(5)

Quá trình cưỡng chế, Ban thực hiện cưỡng chế đã làm việc với (6) và tiến hành cưỡng chế.

Sau đây là kết quả cưỡng chế:

- 1 (7)
2. Kết quả cưỡng chế (8)
3. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện cưỡng chế
4. Bài học kinh nghiệm
5. Kiến nghị (nếu có)

Trên đây là Báo cáo kết quả cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày.../.../.... của Chủ tịch UBND

Nơi nhận:

- (4);
- (9);
- Lưu:....

**TRƯỞNG BAN THỰC HIỆN
 CƯỠNG CHẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- (1). Tên Cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định;
- (5). Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế.
- (6). Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có).
- (7). Khái quát đặc điểm tình hình, quá trình thực hiện cưỡng chế.
- (8). Các nội dung đã tiến hành cưỡng chế: Mô tả kết quả cưỡng chế.
- (9). Cơ quan giao chủ trì cưỡng chế; cơ quan ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và cơ quan có liên quan;

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN

Bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /.. /... của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Hôm nay, ngày ... /... /..., tại (5)....., chúng tôi gồm:

1. Thành phần bán tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng

1.1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../....

- Ông (bà) chức vụ

.....

1.2. Đại diện cơ quan tài chính:

- Ông (bà) chức vụ

.....

2. Đại diện chính quyền địa phương (UBND cấp xã)

- Ông (bà) chức vụ

.....

3. Người chứng kiến

- Ông (bà) chức vụ

.....

4. Tên và địa chỉ đơn vị thu mua tài sản;

- Ông (bà) địa chỉ

.....

Đã thực hiện việc bán, mua tài sản không bảo quản được, dễ hư hỏng trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai gồm:

- Số lượng (nếu thống kê được),

- Trọng lượng,

- Giá đối với từng loại tài sản,

- Chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu);

- Tổng số tiền bán được.

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm , gồm trang, được lập thànhbản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; đã giao cho người/đại diện tổ chức có tài sản bị tạm giữ, Ban thực hiện cưỡng chế 01 bản./.

NGƯỜI MUA TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**
(Ký, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN
BAN THỰC HIỆN CƯỠNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN TÀI CHÍNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
 - (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
 - (3). Ghi tên địa danh.
 - (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
 - (5). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

..... (1)
..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng...năm

BIÊN BẢN

Tạm giữ tài sản trong quá trình cưỡng chế thi hành
Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /... / ... của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., tại (5)...., chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../...

- Ông (bà) chức vụ

2. Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số (nếu có))

.....
.....

Tiến hành tạm giữ tài sản cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai: (6)

Ông (bà)/tổ chức:

Ngày ... tháng ... năm sinh Quốc tịch:

Địa chỉ:

Giấy CMND hoặc hộ chiếu/Quyết định thành lập hoặc ĐKKD số:

Cấp ngày: Nơi

cấp:

Tài sản tạm giữ: (7)

.....

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác. Ý kiến của cá nhân/đại diện có tài sản bị tạm giữ:

.....
.....

Ý kiến trình bày của người làm chứng:

.....
.....

Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... /... /..., gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; giao cho người/đại diện tổ chức có tài sản bị tạm giữ, Ban thực hiện cưỡng chế, thành viên có tên nêu trên 01 bản.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC BỊ CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM CHỨNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
 BAN THỰC HIỆN CƯỖNG CHẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH CƯỖNG CHẾ
 HOẶC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ (nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
- (5). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
- (6). Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số giấy CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân bị tạm giữ tang vật, phương tiện/tên, địa chỉ, số Quyết định thành lập hoặc ĐKKD đối với tổ chức bị tạm giữ tang vật, phương tiện.
- (7). Ghi rõ tên, số lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

..... (1)
..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN

Bàn giao để trông giữ, bảo quản tài sản tạm giữ trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /.... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... /... / của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Hôm nay, hồi... giờ ... ngày ... /... /..., tại (5)...., chúng tôi gồm:

1. Đại diện bên bàn giao (6)

- Ông (bà) chức vụ

2. Bên nhận bảo quản tài sản tạm quản lý (7)

- Ông (bà) chức vụ

3. Đại diện chính quyền địa phương (nếu bàn giao tài sản cho tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản)

- Ông (bà) chức vụ

4. Đại diện chủ sở hữu tài sản

- Ông (bà) chức vụ

5. Với sự chứng kiến của: (họ tên, địa chỉ, chức vụ, CMND số nếu có) (8)

.....

Tiến hành bàn giao tài sản đã tạm giữ theo Biên bản Tạm giữ tài sản trong quá trình cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai ngày .../.../... của Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../.../20... của để trông giữ, bảo quản gồm:

(9)

Biên bản lập xong hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm , gồm trang, được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên trên

cùng nghe, công nhận là đúng, cùng ký tên dưới đây; giao cho chủ sở hữu tài sản, Ban thực hiện cưỡng chế, thành viên có tên nêu trên 01 bản.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN BÀN GIAO
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

**NGƯỜI LÀM CHỨNG/HOẶC ĐẠI
DIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1). Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
- (5). Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
- (6). Ghi rõ tên cơ quan bàn giao (Ban thực hiện cưỡng chế hoặc cơ quan được giao chủ trì).
- (7). Ghi rõ tên cơ quan nhận bàn giao (UBND cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để trông giữ, bảo quản tài sản).
- (8). Người chứng kiến nếu có.
- (9). Ghi rõ tên, số lượng, đặc điểm, tình trạng, nhãn hiệu, xuất xứ, chủng loại tài sản; chủ sở hữu tài sản (nếu có giấy tờ, chứng cứ xác định được chủ sở hữu) (nếu nhiều thì lập bản thống kê riêng).

..... (1)

..... (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-BTHCC

(3)....., ngày.....tháng....năm

THÔNG BÁO

Thông báo nhận tiền, tài sản cưỡng chế thi hành
Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Thực hiện Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... /... /... của ... (4) về việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai và Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... / ... /... của ... (4) về việc thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai,

Ban thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày của (4)... thông báo để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp đến nhận tiền, tài sản.

1. Thời gian đến nhận

(5)

2. Địa điểm đến nhận

(6)

Ban thực hiện cưỡng chế thông báo để chủ sở hữu, người sử dụng hợp pháp tiền, tài sản biết chủ động bố trí đến theo địa điểm và thời gian trên./.

TRƯỞNG BAN THỰC HIỆN
CƯỖNG CHẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Người bị cưỡng chế;
- Người ban hành Quyết định cưỡng chế (b/c);
- Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì;
- UBND cấp xã nơi thực hiện cưỡng chế;
- UBND cấp huyện nơi thực hiện cưỡng chế;
-
- Lưu: VT,...

- (1). Tên Cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
- (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
- (3). Ghi tên địa danh.
- (4). Chức danh, cơ quan của người ra quyết định.
- (5). Ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm đến nhận tiền, tài sản.
- (6). Ghi địa điểm cụ thể để đến nhận tiền, tài sản.

..... (1)
 (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(3)....., ngày.....tháng...năm

BIÊN BẢN

Bàn giao hồ sơ cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai

Vào hồi giờ.....ngày .../.../....., tại(4), chúng tôi gồm:

1. Đại diện (2):

- Ông (bà) chức vụ

2. Đại diện(5):

- Ông (bà) chức vụ

Đã bàn giao hồ sơ cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cho(5) để lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ có trang (có danh mục hồ sơ kèm theo).

Việc giao nhận hồ sơ hoàn thành hồi giờ ngày .../.../.....

Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1). Tên cơ quan ban hành Quyết định cưỡng chế.
 (2). Tên Ban thực hiện cưỡng chế.
 (3). Ghi tên địa danh.
 (4). Địa điểm bàn giao hồ sơ.
 (5). Tên đơn vị có nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ.

DANH MỤC HỒ SƠ*(Kèm theo Biên bản bàn giao hồ sơ ngày .../.../...)*

STT	Thời gian ban hành	Tên tài liệu	Hình thức văn bản	Số trang	Ghi chú

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)